TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22 – 4 – 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Âu Cần Đông

Ông Lê Văn Qui

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Nghiên – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang và điểm cầu thành phần: Ủy ban nhân dân phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 223/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Trúc M, sinh năm 1996. Có mặt

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh T.

2. Bị đơn: Anh Lê Tấn L, sinh năm 1997. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu vực 4, phường T, thị xã L, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Trúc M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2021 chị Trần Thị Trúc M và anh Lê Tấn L tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang vào ngày 10/6/2021. Hôn nhân do vợ chồng cùng tự nguyện.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm sống, anh L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M và anh L đã ly thân từ tháng 6 năm 2023 đến nay. Chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Tấn L.

Về con chung: Chị M và anh L có 01 con chung tên Lê Trần Phúc K (giới tính nam), sinh ngày 20/7/2023. Con chung hiện nay đang sống chung với chị M nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê Tấn L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai của bị đơn Lê Tấn L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Trúc M. Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Trúc M được ly hôn với anh Lê Tấn L. Về con chung: Chị Trần Thị Trúc M được nuôi dưỡng cháu Lê Trần Phúc K (giới tính nam), sinh ngày 20/7/2023. Chị M không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Lê Tấn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn", căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Lê Tấn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn và dành quyền kháng cáo cho bị đơn theo luật định.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Trúc M và anh Lê Tấn L tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang theo Giấy chứng nhận kết số 25, cấp ngày 10/6/2021 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[3.2] Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Trúc M: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc nhưng dần về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị My và anh L đã ly thân từ tháng 6 năm 2023 đến nay.

Xét thấy, tại phiên tòa chị M cương quyết yêu cầu ly hôn và cho rằng vợ chồng không thể hàn gắn được. Chị M và anh L có thời gian sống ly thân từ tháng 6 năm 2023 đến nay nhưng anh chị vẫn không hàn gắn tình cảm và đoàn tụ được. Từ đó cho thấy mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Trúc M.

[3.3] Về con chung: Chị M và anh L có 01 con chung tên Lê Trần Phúc K (giới tính nam), sinh ngày 20/7/2023. Xét thấy, cháu K hiện nay đang sống chung với chị M và chị M cũng có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh L cố tình vắng mặt nên Tòa án không ghi được lời khai cũng như yêu cầu của anh L về việc nuôi dưỡng con chung. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với L ích của con."*

Do đó, để đảm bảo sự phát triển và không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Lê Trần Phúc K nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Lê Trần Phúc K cho chị Trần Thị Trúc M tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Trúc M không yêu cầu anh Lê Tấn L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Lê Tấn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Trúc M cho rằng vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chông, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, Mễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị Trúc M phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, Mễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Trúc M.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Trúc M được ly hôn với anh Lê Tấn L. Giấy chứng nhận kết hôn số: 25, do Ủy ban nhân dân phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 10/6/2021 không còn giá trị pháp lý.

3. Về con chung: Chị Trần Thị Trúc M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Trần Phúc K (giới tính nam), sinh ngày 20/7/2023. Chị Trần Thị Trúc M không có yêu cầu anh Lê Tấn L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Lê Tấn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Trúc M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Trúc M phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo lai thu số 0008154, lập ngày 18 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Chị Trần Thị Trúc M đã nộp xong án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/4/2025). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi các đương sự cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND phường Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Tiến